



Thành phần

Một viên nén bao đường chứa 10,0 mg hyoscine butylbromide.

Tá dược: dibasic calcium phosphate, maize starch, starch soluble, aerosil 200, tartaric acid, stearic acid, polyvidone, saccharose, talc, acacia, titanium dioxide, polyethylene glycol 6000, carnauba wax, beeswax white.

Chỉ định

Co thắt đường tiêu hóa, co thắt và rối loạn vận động đường mật, co thắt đường sinh dục-tiết niệu.

Liều lượng và cách dùng

Nên dùng theo liều khuyến cáo như sau trừ khi có chỉ định khác của bác sĩ:

Người lớn và trẻ trên 6 tuổi: 1-2 viên bao đường uống 3-5 lần mỗi ngày.

Chống chỉ định

BUSCOPAN chống chỉ định khi:

- bệnh nhân đã biết trước đó quá mẫn với hyoscine butylbromide hoặc với bất kỳ thành phần nào của thuốc
- bệnh nhược cơ nặng
- chứng to đại tràng

Chống chỉ định dùng thuốc trong trường hợp bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp với bất kỳ tá dược nào của thuốc (xin tham khảo "Cảnh báo và thận trọng đặc biệt").

Cảnh báo và thận trọng đặc biệt

Trong các trường hợp nặng, đau bụng không rõ nguyên nhân kéo dài hoặc tiến triển xấu, hoặc xuất hiện cùng với các triệu chứng như sốt, buồn nôn, nôn, thay đổi đại tiện, đau bụng khi khám, giảm huyết áp, ngất hoặc có máu trong phân, cần tiến hành các biện pháp chẩn đoán thích hợp để xác định nguyên nhân của các triệu chứng.

Do nguy cơ biến chứng của thuốc kháng cholinergic, nên thận trọng khi sử dụng cho những bệnh nhân có khả năng bị glaucoma góc hẹp cũng như những bệnh nhân dễ bị tắc nghẽn đường ruột hoặc đường niệu và những bệnh nhân có khả năng bị nhịp tim nhanh và không đều.

Mỗi viên nén bao đường 10 mg chứa 41,2 mg sucrose, tương ứng 411,8 mg sucrose cho liều khuyến cáo tối đa mỗi ngày. Không nên dùng thuốc cho những bệnh nhân bị bệnh di truyền hiếm gặp không dung nạp fructose.

Tương tác

BUSCOPAN có thể gây tăng tác dụng kháng cholinergic của các thuốc như chống trầm cảm ba và bốn vòng, kháng histamine, chống loạn thần, quinidine, amantadine, disopyramide và các thuốc kháng cholinergic khác (như tiotropium, ipratropium, các hợp chất giống atropine).

Điều trị kết hợp với các thuốc đối kháng dopamine như metoclopramide có thể gây giảm tác dụng của cả hai thuốc trên đường tiêu hóa.

Tác dụng gây nhịp tim nhanh của thuốc kích thích beta giao cảm có thể tăng lên do BUSCOPAN.

Khả năng sinh sản, thai kỳ và cho con bú

Dữ liệu sử dụng hyoscine butylbromide trên phụ nữ có thai còn hạn chế.

Các nghiên cứu trên động vật không cho thấy tác hại trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến độc tính khả năng sinh sản.

Chưa có thông tin phù hợp BUSCOPAN và các chất chuyển hóa của nó tiết vào sữa mẹ.

Như biện pháp phòng ngừa, nên tránh dùng BUSCOPAN trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

Chưa tiến hành nghiên cứu về ảnh hưởng của thuốc đến khả năng sinh sản ở người.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc

Chưa có nghiên cứu về ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc.

Tác dụng phụ

Nhiều tác dụng ngoại ý được liệt kê dưới đây là do đặc tính kháng cholinergic của BUSCOPAN. Tác dụng phụ kháng cholinergic của BUSCOPAN nhìn chung nhẹ và tự khỏi.

Rối loạn hệ miễn dịch

Sốc phản vệ, phản ứng phản vệ, khó thở, phản ứng trên da (như mề đay, phát ban, ban đỏ, ngứa) và các biểu hiện quá mẫn khác.

Rối loạn tim

Nhịp tim nhanh.

Rối loạn tiêu hóa

Khô miệng.

Rối loạn da và mô dưới da

Loạn tiết mồ hôi.

Rối loạn thận và tiết niệu

Bí tiểu.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Quá liều

Triệu chứng

Trong các trường hợp quá liều có thể gặp các tác dụng của kháng cholinergic.

Điều trị

Nếu cần, nên dùng các thuốc tác dụng giống thần kinh đối giao cảm. Nên tham khảo ngay ý kiến bác sĩ chuyên khoa mắt trong các trường hợp glaucoma. Nên điều trị các biến chứng tim mạch theo nguyên tắc điều trị thông thường. Trong trường hợp liệt hô hấp: nên cân nhắc đặt nội khí quản, hô hấp nhân tạo. Có thể cần đặt ống thông trong trường hợp bí tiểu. Nên bổ sung các biện pháp điều trị nâng đỡ theo yêu cầu.

Đặc tính dược lực học

BUSCOPAN thể hiện tác dụng giãn cơ trơn trên đường tiêu hóa, đường mật và đường sinh dục- tiết niệu. Như một dẫn xuất ammonium bậc bốn, hyoscine butylbromide không vào hệ thần kinh trung ương. Do đó, tác dụng phụ kháng cholinergic trên hệ thần kinh trung ương không xuất hiện. Tác dụng kháng cholinergic ngoại biên là kết quả của sự ức chế hạch trong phạm vi thành nội tạng cũng như tác dụng kháng muscarinic.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản

Bảo quản trong bao bì kín để tránh ẩm.

Bảo quản dưới 30°C.

Để nơi an toàn ngoài tầm tay trẻ em.

Đóng gói

Ví 10 viên nén bao đường. Hộp 1,2,5 hoặc 10 ví.

Ví 20 viên nén bao đường. Hộp 5 ví.

Sản xuất bởi

Delpharm Reims
10 rue Colonel Charbonneaux
51100 Reims, France.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng,

Xin liên hệ với bác sĩ hoặc dược sĩ nếu cần thêm thông tin.